

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100001	Bùi Nguyễn Bình An	Nữ	26/07/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100002	Bùi Nguyễn Hoài An	Nữ	26/07/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100003	Đặng Thiên An	Nữ	18/11/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100004	Nguyễn Ngọc Hà An	Nữ	11/01/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100005	Nguyễn Ngọc Vĩnh An	Nữ	07/01/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100006	Nguyễn Thị Kim An	Nữ	07/10/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100007	Phạm Minh Hà An	Nữ	11/11/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100008	Trần Ngọc Thúy An	Nữ	26/05/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100009	Trịnh Minh Khánh An	Nữ	20/09/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100010	Võ Quỳnh An	Nữ	06/03/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100011	Bùi Trần Hà Anh	Nữ	02/11/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100012	Đỗ Thị Hoàng Anh	Nữ	31/01/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100013	Hà Minh Anh	Nữ	26/03/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100014	Hồ Quỳnh Anh	Nữ	23/08/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100015	Hồ Quỳnh Anh	Nữ	02/04/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100016	Lê Duy Anh	Nam	15/05/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100017	Lê Huỳnh Anh	Nữ	13/02/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100018	Lê Quỳnh Anh	Nữ	19/11/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100019	Lê Quỳnh Anh	Nữ	29/11/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100020	Lê Thanh Bảo Anh	Nam	05/03/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100021	Lý Hà Anh	Nữ	28/03/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100022	Ngô Diệp Tú Anh	Nữ	06/06/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100023	Ngô Trâm Anh	Nữ	20/10/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100024	Ngô Trần Minh Anh	Nữ	20/11/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100025	Nguyễn Hải Anh	Nữ	05/12/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100026	Nguyễn Hoàng Lan Anh	Nữ	22/07/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100027	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	18/03/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100028	Nguyễn Ngọc Minh Anh	Nữ	01/12/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100029	Nguyễn Thị Hải Anh	Nữ	01/01/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100030	Nguyễn Thị Lâm Anh	Nữ	26/09/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100031	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	24/11/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100032	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	31/08/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100033	Nguyễn Thị Trâm Anh	Nữ	13/08/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100034	Nguyễn Thiên Anh	Nữ	18/05/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100035	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	Nữ	30/09/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100036	Nguyễn Võ Quỳnh Anh	Nữ	25/07/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100037	Phạm Đan Anh	Nữ	09/01/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100038	Phạm Hiền Anh	Nữ	25/09/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100039	Phạm Hoàng Ngọc Anh	Nữ	08/03/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100040	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	30/10/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100041	Phan Phạm Việt Anh	Nam	18/09/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100042	Thái Nhật Anh	Nữ	03/04/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100043	Trần Hoàng Anh	Nam	13/03/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100044	Trần Minh Anh	Nữ	23/07/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100045	Trần Thị Quỳnh Anh	Nữ	20/05/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100046	Trịnh Cẩm Anh	Nữ	10/12/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100047	Trương Kim Anh	Nữ	05/03/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100048	Võ Duy Anh	Nam	11/08/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100049	Vũ Hoàng Lan Anh	Nữ	11/01/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100050	Vũ Trần Vân Anh	Nữ	14/11/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100051	Vũ Võ Lan Anh	Nữ	26/06/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100052	Vương Quế Anh	Nữ	12/01/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100053	Bùi Ngọc Ánh	Nữ	13/02/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100054	Hoàng Kim Ánh	Nữ	31/03/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100055	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	30/03/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100056	Phạm Minh Ánh	Nữ	10/01/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100057	Lê Hồng Ân	Nữ	01/08/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100058	Nguyễn Hoàng Ân	Nam	12/06/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100059	Nguyễn Lâm Thiên Ân	Nữ	25/08/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100060	Nguyễn Tuấn Hoàng Ân	Nam	02/01/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100061	Phạm Nguyễn Hồng Ân	Nữ	26/09/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100062	Trần Thiên Ân	Nam	01/01/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100063	Đỗ Nguyễn Hoàng Bách	Nam	28/01/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100064	Bùi Quân Bảo	Nam	22/07/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100065	Đoàn Gia Bảo	Nam	03/11/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100066	Đoàn Kim Gia Bảo	Nữ	10/09/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100067	Hoàng Gia Bảo	Nam	06/12/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100068	Lưu Gia Bảo	Nam	27/05/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100069	Nguyễn Diệp Bảo Bảo	Nam	16/05/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100070	Nguyễn Đình Bảo	Nam	06/07/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100071	Nguyễn Đình Gia Bảo	Nam	23/10/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100072	Nguyễn Phan Quốc Bảo	Nam	14/04/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100073	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	14/03/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100074	Ông Ngọc Bảo	Nam	23/06/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100075	Phan Gia Bảo	Nam	26/07/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100076	Trần Gia Bảo	Nam	16/01/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100077	Trần Hoàng Gia Bảo	Nam	20/08/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100078	Trần Lê Gia Bảo	Nam	12/10/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100079	Vũ Lâm Gia Bảo	Nam	30/08/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100080	Bùi Ngọc Bích	Nữ	19/04/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100081	Đỗ Ngọc Bích	Nữ	21/09/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100082	Đặng Thị Bình	Nữ	09/12/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100083	Nguyễn An Bình	Nam	25/12/2008	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100084	Nguyễn Đức Bình	Nam	21/06/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100085	Nguyễn Quốc Bình	Nam	03/07/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100086	Nguyễn Thế Bình	Nam	27/05/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100087	Bùi Ngọc Minh Châu	Nữ	24/04/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100088	Đinh Hoàng Diệu Châu	Nữ	25/08/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100089	Lê Ngọc Minh Châu	Nữ	20/01/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100090	Nhâm Hoàng Bảo Châu	Nữ	13/04/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100091	Bùi Thị Quỳnh Chi	Nữ	24/11/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100092	Hoàng Lê Hạnh Chi	Nữ	22/08/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100093	Nguyễn An Chi	Nữ	16/09/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100094	Nguyễn Bảo Lan Chi	Nữ	29/08/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100095	Nguyễn Lê Tùng Chi	Nữ	13/10/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100096	Nguyễn Linh Chi	Nữ	25/11/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KT, ĐG ĐỊNH KỲ CUỐI HK 1

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 5 - Khối 11

Khóa ngày: 29/12/2025

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100097	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	Nữ	16/08/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100098	Nguyễn Phương Chi	Nữ	04/11/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100099	Phạm Thị Diệp Chi	Nữ	24/02/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100100	Vũ Phạm Quỳnh Chi	Nữ	27/09/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100101	Nguyễn Đức Chí	Nam	07/03/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100102	Phạm Nguyễn Trí Công	Nam	05/01/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100103	Nguyễn Ngọc Cương	Nam	27/06/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100104	Nguyễn Đức Huy Cường	Nam	01/10/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100105	Nguyễn Hùng Cường	Nam	12/03/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100106	Nguyễn Đoàn Ngọc Diễm	Nữ	27/11/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100107	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nữ	04/08/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100108	Phạm Ngọc Diệp	Nữ	13/01/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100109	Võ Ngọc Diệp	Nữ	10/08/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100110	Nguyễn Ngọc Dung	Nữ	18/10/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100111	Phạm Thùy Dung	Nữ	13/03/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100112	Bùi Trung Dũng	Nam	08/11/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100113	Lê Nguyên Mai Dũng	Nam	02/01/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100114	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	27/06/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100115	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	31/01/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100116	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	21/02/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100117	Nguyễn Việt Dũng	Nam	16/12/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100118	Trần Tấn Dũng	Nam	16/12/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100119	Cao Nguyễn Khánh Duy	Nam	29/01/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100120	Lục Khánh Duy	Nam	01/03/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100121	Nguyễn Hoàng Minh Duy	Nam	30/01/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100122	Phạm Bá Hải Duy	Nam	21/04/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100123	Trần Nguyễn Minh Duy	Nam	26/10/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100124	Phạm Nguyễn Thảo Duyên	Nữ	02/05/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100125	Nguyễn Minh Dương	Nam	19/01/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100126	Phạm Thùy Dương	Nữ	01/08/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100127	Phan Ánh Dương	Nữ	05/03/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100128	Trần Thùy Dương	Nữ	24/02/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100129	Nguyễn Đại	Nam	01/02/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100130	Dương Hoàng Linh Đan	Nữ	06/09/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100131	Nguyễn Ngọc Anh Đào	Nữ	21/08/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100132	Chế Nguyễn Minh Đạt	Nam	16/04/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100133	Đỗ Quang Đạt	Nam	27/02/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100134	Hoàng Minh Đạt	Nam	20/07/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100135	Nguyễn Sỹ Trần Đạt	Nam	02/08/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100136	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	05/03/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100137	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	15/04/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100138	Phạm Tiến Đạt	Nam	07/04/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100139	Phạm Viết Đạt	Nam	06/03/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100140	Phan Công Tiến Đạt	Nam	11/02/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100141	Dương Ngọc Đồng	Nam	02/01/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100142	Hoàng Minh Đức	Nam	27/10/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100143	Hoàng Ngọc Minh Đức	Nam	09/08/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100144	Hồ Minh Đức	Nam	02/11/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100145	Khương Văn Minh Đức	Nam	02/08/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100146	Lý Minh Đức	Nam	05/01/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100147	Nguyễn Anh Đức	Nam	06/01/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100148	Phạm Mạnh Đức	Nam	31/01/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100149	Trần Minh Đức	Nam	29/06/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100150	Vũ Minh Đức	Nam	21/08/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100151	Nguyễn Võ Trà Giang	Nữ	11/08/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100152	Vũ Hoàng Giang	Nam	04/02/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100153	Lê Ngọc Thái Hà	Nữ	24/02/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100154	Lê Thanh Hà	Nữ	09/02/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100155	Lê Thu Hà	Nữ	25/12/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100156	Nguyễn Minh Hà	Nữ	17/06/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100157	Nguyễn Trần Thu Hà	Nữ	22/01/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100158	Phạm Ngân Hà	Nữ	29/04/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100159	Phạm Thị Thanh Hà	Nữ	07/10/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100160	Phan Khánh Hà	Nữ	03/02/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100161	Phùng Nguyễn Việt Hà	Nữ	06/02/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100162	Nguyễn Nhật Hạ	Nữ	26/07/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100163	Nguyễn Vũ Thanh Hải	Nam	09/06/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100164	An Thị Minh Hằng	Nữ	01/11/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100165	Đỗ Thị Hằng	Nữ	22/08/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100166	Huỳnh Minh Hằng	Nữ	13/03/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100167	Lê Thị Thúy Hằng	Nữ	04/03/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100168	Nguyễn Đặng Minh Hằng	Nữ	17/11/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100169	Nguyễn Thị Minh Hằng	Nữ	19/10/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100170	Nguyễn Cao Bảo Hân	Nữ	18/04/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100171	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	Nữ	18/01/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100172	Trần Ngọc Bảo Hân	Nữ	19/05/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100173	Trần Thị Ngọc Hân	Nữ	08/03/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100174	Vũ Đỗ Gia Hân	Nữ	08/01/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100175	Trịnh Thị Thu Hiền	Nữ	11/05/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100176	Lê Trọng Hiên	Nam	15/04/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100177	Nguyễn Đức Hiệp	Nam	19/10/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100178	Nguyễn Quang Hiệp	Nam	30/08/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100179	Lê Nguyên Hiếu	Nam	30/10/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100180	Nguyễn Tông Hiếu	Nam	10/10/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100181	Phạm Minh Hiếu	Nam	25/11/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100182	Trần Ngọc Hiếu	Nam	10/12/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100183	Đinh Nguyễn Huy Hoàng	Nam	13/12/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100184	Lê Huy Hoàng	Nam	20/08/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100185	Nguyễn Hoàng	Nam	05/03/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100186	Nguyễn Lê Hưng Hoàng	Nam	22/12/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100187	Trần Minh Hoàng	Nam	23/07/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100188	Võ Viết Hoàng	Nam	18/05/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100189	Ngô Thị Xuân Hồng	Nữ	30/03/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100190	Nguyễn Văn Hùng	Nam	04/04/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100191	Đào Quốc Huy	Nam	07/07/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100192	Đỗ Đường Huy	Nam	05/11/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100193	Hồ Vũ Bá Huy	Nam	15/08/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100194	Huỳnh Tuấn Huy	Nam	10/03/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100195	Lâm Trung Huy	Nam	12/02/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100196	Mạch Gia Huy	Nam	02/02/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100197	Mai Đức Huy	Nam	04/11/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100198	Mai Đức Huy	Nam	13/11/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100199	Nguyễn Đình Quang Huy	Nam	27/11/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100200	Nguyễn Gia Huy	Nam	31/01/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100201	Nguyễn Nhật Trường Huy	Nam	25/02/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100202	Phạm Tăng Tiến Huy	Nam	09/03/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100203	Phan Đức Quốc Huy	Nam	14/06/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100204	Tổng Gia Huy	Nam	15/01/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100205	Trần Anh Huy	Nam	14/03/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100206	Trần Đức Huy	Nam	23/02/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100207	Vũ Quang Huy	Nam	12/10/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100208	Trần Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	25/11/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100209	Trần Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	17/03/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100210	Hoàng Mạnh Hưng	Nam	09/09/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100211	Hoàng Viết Thành Hưng	Nam	26/09/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100212	Nguyễn Khánh Hưng	Nam	21/01/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100213	Nguyễn Tiến Hưng	Nam	18/01/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100214	Nguyễn Viết Hưng	Nam	06/11/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100215	Phan Tuấn Hưng	Nam	05/02/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100216	Cái Phúc Khang	Nam	17/08/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100217	Cao Ngọc Bảo Khang	Nam	07/11/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100218	Hoàng Minh Khang	Nam	22/09/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100219	Ngô Kiện Khang	Nam	06/12/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100220	Nguyễn Huỳnh Khang	Nam	27/11/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100221	Nguyễn Phúc Khang	Nam	19/05/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100222	Nguyễn Tuấn Khang	Nam	16/05/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100223	Phạm Đức Tuấn Khang	Nam	21/04/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100224	Phan Hà Minh Khang	Nam	11/05/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100225	Phan Minh Khang	Nam	21/01/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100226	Lương Bảo Khánh	Nữ	19/09/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100227	Ngô Minh Khánh	Nam	12/05/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100228	Nguyễn Quang Khánh	Nam	21/08/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100229	Võ Bùi Kim Khánh	Nữ	01/09/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100230	Đặng Gia Khoa	Nam	18/02/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100231	Phạm Đăng Khoa	Nam	21/04/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100232	Trần Nguyễn Đăng Khoa	Nam	10/09/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100233	Triệu Đăng Khoa	Nam	22/04/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100234	Đinh Mai Khôi	Nữ	23/05/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100235	Hồ Ngọc Đăng Khôi	Nam	26/06/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100236	Nguyễn Anh Khôi	Nam	22/11/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100237	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	26/03/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100238	Nguyễn Minh Khôi	Nam	23/12/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100239	Phan Anh Khôi	Nam	05/02/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100240	Trần Đăng Khôi	Nam	08/02/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100241	Võ Minh Khôi	Nam	12/12/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100242	Vũ Hoàng Mai Khôi	Nữ	21/04/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100243	Lê Trung Kiên	Nam	08/01/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100244	Hà Anh Kiệt	Nam	25/06/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100245	Lê Anh Kiệt	Nam	27/10/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100246	Nguyễn Hữu Kiệt	Nam	27/06/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100247	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	15/12/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100248	Phạm Tuấn Kiệt	Nam	01/02/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100249	Trần Tuấn Kiệt	Nam	12/04/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100250	Phạm Thị Đông Kim	Nữ	23/05/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100251	Nguyễn Anh Kỳ	Nam	07/10/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100252	Chu Thị Tường Lam	Nữ	25/11/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100253	Trần Bảo Lam	Nữ	14/11/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100254	Bùi Hoàng Lan	Nữ	16/03/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100255	Lý Mộc Lan	Nữ	06/12/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100256	Ngô Thị Thúy Lan	Nữ	28/03/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100257	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	31/08/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100258	Phan Thùy Lâm	Nữ	21/09/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100259	Thiều Thanh Liêm	Nam	01/11/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100260	Nguyễn Thị Bích Liên	Nữ	15/10/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100261	Bùi Ngọc Khánh Linh	Nữ	25/04/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100262	Đào Khánh Linh	Nữ	09/03/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100263	Đặng Phương Linh	Nữ	09/10/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100264	Lê Hoàng Phương Linh	Nữ	17/10/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100265	Lê Ngọc Phương Linh	Nữ	21/10/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100266	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	02/10/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100267	Mai Hoàng Khánh Linh	Nữ	07/01/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100268	Ngô Vũ Trúc Linh	Nữ	26/01/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100269	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	14/10/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100270	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	01/07/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100271	Nguyễn Phạm Phươn Linh	Nữ	03/07/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100272	Nguyễn Thị Linh	Nữ	16/11/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100273	Nguyễn Trần Gia Linh	Nữ	10/01/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100274	Nguyễn Trần Thúy Linh	Nữ	08/12/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100275	Thái Thùy Linh	Nữ	10/04/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100276	Trần Diệu Linh	Nữ	28/09/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100277	Trần Hà Linh	Nữ	16/01/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100278	Trần Hoàng Nhật Linh	Nữ	27/01/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100279	Trần Khánh Linh	Nữ	05/09/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100280	Trần Khánh Linh	Nữ	10/10/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100281	Trần Thị Khánh Linh	Nữ	26/01/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100282	Vũ Nguyễn Khánh Linh	Nữ	09/10/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100283	Dương Hoàng Long	Nam	27/02/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100284	Hồ Nguyễn Thành Long	Nam	08/11/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100285	Nông Bảo Long	Nam	23/12/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100286	Phạm Trần Gia Long	Nam	24/12/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100287	Dương Tài Lộc	Nam	09/04/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100288	Hà Nguyễn Tiến Lộc	Nam	15/02/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KT, ĐG ĐỊNH KỲ CUỐI HK 1
Khóa ngày: 29/12/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 13 - Khối 11

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100289	Phan Công Lộc	Nam	21/01/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100290	Hà Đặng Khánh Ly	Nữ	15/01/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100291	Phan Thị Khánh Ly	Nữ	06/02/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100292	Bùi Bạch Tuyết Mai	Nữ	13/11/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100293	Đoàn Ngọc Thanh Mai	Nữ	07/11/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100294	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	04/05/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100295	Nguyễn Thị Sao Mai	Nữ	08/06/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100296	Trần Ngọc Phương Mai	Nữ	01/10/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100297	Trần Phương Mai	Nữ	09/08/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100298	Võ Lê Xuân Mai	Nữ	02/05/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100299	Vũ Trúc Mai	Nữ	03/02/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100300	Bùi Duy Minh	Nam	07/10/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100301	Bùi Thị Thu Minh	Nữ	13/08/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100302	Dương Trí Minh	Nam	27/09/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100303	Đào Duy Minh	Nam	22/12/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100304	Lê Hoàng YẾN Minh	Nữ	09/09/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100305	Lê Trần Tiến Minh	Nam	22/05/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100306	Nguyễn Cao Anh Minh	Nam	23/09/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100307	Nguyễn Gia Minh	Nam	20/11/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100308	Trần Hoàng Minh	Nam	20/06/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100309	Trịnh Bảo Minh	Nữ	26/11/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100310	Đỗ Trà My	Nữ	09/11/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100311	Lê Hà My	Nữ	17/05/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100312	Nguyễn Thị Diệu My	Nữ	15/09/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100313	Phạm Nguyễn Hà My	Nữ	04/02/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100314	Phạm Thảo My	Nữ	30/04/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100315	Phạm Thị Hải My	Nữ	25/07/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100316	Trần Thảo My	Nam	22/01/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100317	Đậu Nguyễn Gia Nam	Nam	16/06/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100318	Đinh Tuấn Nam	Nam	10/10/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100319	Nguyễn Bảo Nam	Nam	18/09/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100320	Nguyễn Đăng Nam	Nam	03/05/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100321	Nguyễn Hải Nam	Nam	23/07/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100322	Nguyễn Ngọc Nga	Nữ	30/04/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100323	Phạm Lê Thanh Nga	Nữ	23/01/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100324	Cao Kim Ngân	Nữ	26/03/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100325	Đỗ Phạm Thúy Ngân	Nữ	07/06/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100326	Hà Trần Tuyết Ngân	Nữ	18/07/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100327	Huỳnh Thanh Ngân	Nữ	01/08/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100328	Lê Thị Thanh Ngân	Nữ	21/07/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100329	Nguyễn Bảo Ngân	Nữ	27/09/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100330	Nguyễn Đăng Thanh Ngân	Nữ	25/10/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100331	Nguyễn Phan Hoàng Ngân	Nữ	11/10/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100332	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	02/08/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100333	Nguyễn Thị Hồng Ngân	Nữ	05/07/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100334	Phan Đỗ Yến Ngân	Nữ	26/06/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100335	Trần Thu Ngân	Nữ	23/09/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100336	Trương Hoàng Bảo Ngân	Nữ	21/05/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KT, ĐG ĐỊNH KỲ CUỐI HK 1

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 15 - Khối 11

Khóa ngày: 29/12/2025

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100337	Trương Trần Kim Ngân	Nữ	19/03/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100338	Ngô Gia Nghi	Nữ	13/01/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100339	Nguyễn Hoàng Đông Nghi	Nữ	08/06/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100340	Trần Hoàng Gia Nghi	Nữ	25/12/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100341	Trần Đại Nghĩa	Nam	11/10/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100342	Trần Sĩ Nghĩa	Nam	10/02/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100343	Bùi Hồng Ngọc	Nữ	25/10/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100344	Đặng Khánh Ngọc	Nữ	04/09/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100345	Hoàng Thanh Ngọc	Nữ	27/05/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100346	Khuông Bảo Ngọc	Nữ	11/11/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100347	Lê Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	08/08/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100348	Lê Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	01/04/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100349	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	14/11/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100350	Ngô Hoàng Minh Ngọc	Nữ	06/07/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100351	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	28/06/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100352	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	Nữ	18/12/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100353	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	15/01/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100354	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	14/02/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100355	Phan Bảo Ngọc	Nữ	01/05/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100356	Trần Bảo Ngọc	Nữ	20/02/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100357	Trần Thị Mỹ Ngọc	Nữ	17/12/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100358	Tri Thiên Bảo Ngọc	Nữ	02/11/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100359	Vũ Hà Bảo Ngọc	Nữ	14/07/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100360	Đinh Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	10/02/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100361	Đinh Thảo Trúc Nguyên	Nữ	22/04/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100362	Đỗ Ngọc Thảo Nguyên	Nữ	07/09/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100363	Huỳnh Lê Nguyên	Nam	02/06/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100364	Lại Lưu An Nguyên	Nam	18/02/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100365	Ngô Ngọc Thảo Nguyên	Nữ	22/08/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100366	Phạm Võ Đức Nguyên	Nam	25/05/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100367	Trần Thị Thảo Nguyên	Nữ	25/05/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100368	Hoàng Thanh Nhân	Nữ	17/02/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100369	Nguyễn Đức Nhân	Nam	23/05/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100370	Phan Huỳnh Nhân	Nam	24/07/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100371	Lê Văn Nhật	Nam	06/06/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100372	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	Nam	29/06/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100373	Nguyễn Long Nhật	Nam	19/05/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100374	Nguyễn Quang Nhật	Nam	14/07/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100375	Vũ Đức Nhật	Nam	18/02/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100376	Đàm Phương Nhi	Nữ	05/02/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100377	Đặng Lê Ý Nhi	Nữ	05/10/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100378	Đinh Ngọc Bảo Nhi	Nữ	23/09/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100379	Đồng Ngọc Uyên Nhi	Nữ	23/11/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100380	Hoàng Hồ Yến Nhi	Nữ	16/05/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100381	Hoàng Ngọc Uyên Nhi	Nam	24/06/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100382	Lê Yến Nhi	Nữ	07/01/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100383	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	Nữ	06/11/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100384	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi	Nữ	28/08/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KT, ĐG ĐỊNH KỲ CUỐI HK 1
Khóa ngày: 29/12/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 17 - Khối 11

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100385	Nguyễn Phạm Hồng Nhi	Nữ	10/01/2008	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100386	Nguyễn Phạm Tú Nhi	Nữ	22/09/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100387	Phan Thị Yến Nhi	Nữ	05/06/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100388	Trần Lê Thảo Nhi	Nữ	09/09/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100389	Trần Ngọc Yến Nhi	Nữ	29/09/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100390	Trương Thị Linh Nhi	Nữ	02/12/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100391	Vũ Hoàng Yến Nhi	Nữ	13/12/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100392	Lương Minh Hạo Nhiên	Nam	10/10/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100393	Trần Thụy Trang Nhung	Nữ	29/04/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100394	Bùi Quỳnh Như	Nữ	11/07/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100395	Đỗ Tâm Như	Nữ	01/09/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100396	Hán Ngọc Quỳnh Như	Nữ	11/04/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100397	Hoàng Hồ Yến Như	Nữ	16/05/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100398	Hồ Ngọc Quỳnh Như	Nữ	03/01/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100399	La Khánh Như	Nữ	27/03/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100400	Lê Quỳnh Như	Nữ	19/10/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100401	Lưu Hoàng Bích Như	Nữ	25/07/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100402	Nguyễn Gia Như	Nữ	25/06/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100403	Nguyễn Hoàng Xuân Như	Nữ	25/01/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100404	Nguyễn Trần Uyên Như	Nữ	27/09/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100405	Trần Hà Như	Nữ	27/05/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100406	Nguyễn Vũ Oanh	Nữ	21/10/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100407	Trương Hoàng Vân Oanh	Nữ	01/04/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100408	Đinh Gia Phát	Nam	07/05/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KT, ĐG ĐỊNH KỲ CUỐI HK 1

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 18 - Khối 11

Khóa ngày: 29/12/2025

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100409	Đinh Ngọc Phát	Nam	23/10/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100410	Ngô Hoàng Phát	Nam	02/09/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100411	Nguyễn Tấn Phát	Nam	04/10/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100412	Nguyễn Xuân Phát	Nam	31/10/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100413	Phan Minh Phát	Nam	10/06/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100414	Phan Minh Phát	Nam	19/08/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100415	Chung Hiếu Phong	Nam	20/12/2008	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100416	Nguyễn Tấn Phong	Nam	05/01/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100417	Nguyễn Thanh Phong	Nam	08/03/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100418	Vũ Thế Phong	Nam	27/10/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100419	Đồng Nghĩa Phú	Nam	12/01/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100420	Phạm Lê Minh Phú	Nam	18/01/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100421	Đặng Thiên Phúc	Nam	30/01/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100422	La Hoàng Phúc	Nam	14/05/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100423	Lâm Nhật Phúc	Nam	24/10/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100424	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	Nam	09/03/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100425	Nguyễn Ngọc Minh Phúc	Nam	10/09/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100426	Nguyễn Thiên Phúc	Nam	11/04/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100427	Nguyễn Trọng Phúc	Nam	22/10/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100428	Võ Minh Phúc	Nam	28/04/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100429	Nguyễn Ngọc Phi Phụng	Nữ	01/07/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100430	Tôn Quang Gia Phước	Nam	11/07/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100431	Hoàng Bảo Phương	Nữ	14/02/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100432	Hoàng Ngọc Đông Phương	Nữ	04/10/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100433	Lê Minh	Phuong	Nữ	30/08/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100434	Lê Thanh	Phuong	Nữ	05/03/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100435	Nguyễn Hạ	Phuong	Nữ	24/01/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100436	Nguyễn Kim	Phuong	Nữ	07/02/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100437	Nguyễn Lê Kỳ	Phuong	Nữ	04/05/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100438	Nguyễn Ngọc Hà	Phuong	Nữ	02/11/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100439	Nguyễn Ngọc Nam	Phuong	Nữ	15/11/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100440	Nguyễn Ngọc Nam	Phuong	Nữ	04/04/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100441	Phan Hoàng Diễm	Phuong	Nữ	15/12/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100442	Trần Trúc	Phuong	Nữ	21/10/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100443	Huỳnh Nguyễn Nhật	Quang	Nam	07/11/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100444	Ngô Minh	Quang	Nam	02/11/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100445	Nguyễn Việt	Quang	Nam	25/06/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100446	Tạ Duy	Quang	Nam	04/01/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100447	Cù Trọng Minh	Quân	Nam	11/07/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100448	Đậu Đình	Quân	Nam	03/03/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100449	Ngô Mạnh	Quân	Nam	03/02/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100450	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	Nam	13/09/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100451	Phạm Hùng	Quân	Nam	28/10/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100452	Phạm Minh	Quân	Nam	15/11/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100453	Phan Nguyễn Anh	Quân	Nam	10/03/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100454	Trần Đức	Quân	Nam	20/08/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100455	Vũ Huỳnh Minh	Quân	Nam	12/03/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100456	Trần	Quý	Nam	01/06/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KT, ĐG ĐỊNH KỲ CUỐI HK 1
Khóa ngày: 29/12/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 20 - Khối 11

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100457	Nguyễn Huỳnh Phước Uyên	Nữ	01/09/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100458	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	Nữ	16/02/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100459	Nguyễn Vũ Diệu Uyên	Nữ	22/10/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100460	Bùi Nguyễn Diễm Quỳnh	Nữ	14/10/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100461	Lê Như Quỳnh	Nữ	01/06/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100462	Ngô Bảo Quỳnh	Nữ	08/01/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100463	Nguyễn Ngọc Bảo Quỳnh	Nữ	30/01/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100464	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	Nữ	27/05/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100465	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	04/12/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100466	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	07/10/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100467	Nguyễn Phạm Như Quỳnh	Nữ	18/02/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100468	Phạm Trúc Quỳnh	Nữ	04/08/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100469	Võ Như Quỳnh	Nữ	13/07/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100470	Nguyễn Văn Sang	Nam	22/09/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100471	Trần Hà Đức Sâm	Nam	20/05/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100472	Nguyễn Thái Sơn	Nam	22/03/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100473	Nguyễn Xuân Sơn	Nam	27/12/2008	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100474	Nguyễn Hoàng Đức Tài	Nam	13/09/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100475	Phạm Tấn Tài	Nam	15/10/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100476	Nguyễn Đức Tâm	Nam	15/02/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100477	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	07/10/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100478	Phan Chí Tâm	Nam	30/03/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100479	Tưởng Thị Thanh Tâm	Nữ	09/03/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100480	Đào Trọng Tấn	Nam	13/12/2008	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KT, ĐG ĐỊNH KỲ CUỐI HK 1

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 21 - Khối 11

Khóa ngày: 29/12/2025

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100481	Nguyễn Ngọc Thanh	Nữ	06/05/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100482	Phạm Thiên Thanh	Nữ	07/06/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100483	Đậu Đức Thành	Nam	25/09/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100484	Đỗ Đức Thành	Nam	03/09/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100485	Vũ Đức Thành	Nam	09/07/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100486	Vũ Việt Thành	Nam	07/02/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100487	Bùi Phạm Mai Thảo	Nữ	02/09/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100488	Đỗ Thanh Thảo	Nữ	30/10/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100489	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Nữ	24/02/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100490	Nguyễn Nhật Phương Thảo	Nữ	23/02/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100491	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	01/01/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100492	Phạm Nguyên Thảo	Nữ	21/10/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100493	Phạm Nguyên Thảo	Nữ	04/06/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100494	Trần Phương Thảo	Nữ	20/12/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100495	Trương Ngọc Phương Thảo	Nữ	01/10/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100496	Trương Thị Thanh Thảo	Nữ	08/05/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100497	Nguyễn Phú Thắng	Nam	19/10/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100498	Lê Hữu Minh Thắng	Nam	05/07/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100499	Lê Nguyễn Quang Thắng	Nam	14/11/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100500	Nguyễn Đức Thắng	Nam	14/01/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100501	Huỳnh Uyên Thi	Nữ	21/07/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100502	Trần Vũ Thiên	Nam	09/03/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100503	Vũ Minh Thiên	Nam	04/01/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100504	Nguyễn Trung Thiện	Nam	20/01/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KT, ĐG ĐỊNH KỲ CUỐI HK 1
Khóa ngày: 29/12/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 22 - Khối 11

TT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100505	Bùi Đức	Thịnh	Nam	11/01/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100506	Phạm Ngọc	Thọ	Nam	09/03/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100507	Lê Thị Anh	Thơ	Nữ	03/07/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100508	Mai Lê Anh	Thơ	Nữ	13/02/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100509	Nguyễn Quang	Thuận	Nam	02/08/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100510	Đặng Thanh	Thúy	Nữ	04/07/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100511	Nguyễn Phạm Hồng	Thúy	Nữ	22/06/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100512	Chu Thị Anh	Thư	Nữ	07/02/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100513	Đinh Hà Minh	Thư	Nữ	24/04/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100514	Đỗ Minh	Thư	Nữ	23/03/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100515	Hoàng Anh	Thư	Nữ	06/01/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100516	Lê Ngọc Minh	Thư	Nữ	19/11/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100517	Lê Thị Minh	Thư	Nữ	29/06/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100518	Lê Trần Minh	Thư	Nữ	30/10/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100519	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	13/02/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100520	Nguyễn Lê Minh	Thư	Nữ	01/10/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100521	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	18/07/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100522	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	10/09/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100523	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	12/06/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100524	Phạm Nguyễn Anh	Thư	Nữ	22/12/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100525	Phạm Nguyễn Minh	Thư	Nữ	21/12/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100526	Tổng Vũ Anh	Thư	Nữ	23/10/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100527	Trần Lê Anh	Thư	Nữ	16/08/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100528	Trần Nguyễn Anh	Thư	Nữ	12/02/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100529	Trần Thị Anh Thư	Nữ	04/07/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100530	Uông Anh Thư	Nữ	08/11/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100531	Võ Anh Thư	Nữ	30/10/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100532	Võ Trần Bảo Thư	Nữ	05/12/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100533	Phạm Ngọc Thương	Nữ	25/01/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100534	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	Nữ	08/07/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100535	Phạm Trần Bảo Thy	Nữ	11/02/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100536	Trần Nguyễn Minh Thy	Nữ	17/09/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100537	Vũ Bảo Thy	Nữ	09/01/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100538	Dương Trần Cẩm Tiên	Nữ	05/06/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100539	Nguyễn Bảo Tiên	Nữ	24/09/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100540	Trương Nguyễn Thủy Tiên	Nữ	15/03/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100541	Lê Nam Tiến	Nam	16/12/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100542	Nguyễn Bảo Tín	Nam	01/04/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100543	Dương Ngọc Trang	Nữ	26/03/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100544	Ngô Thị Thùy Trang	Nữ	01/03/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100545	Nguyễn Hoàng Huyềì Trang	Nữ	27/07/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100546	Nguyễn Minh Trang	Nữ	08/11/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100547	Phan Đoàn Thảo Trang	Nữ	14/06/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100548	Trần Kiều Minh Trang	Nữ	26/08/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100549	Trần Thu Trang	Nữ	31/12/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100550	Đoàn Ngọc Bảo Trâm	Nữ	11/04/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100551	Hoàng Thị Huyền Trâm	Nữ	12/11/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100552	Mai Thị Thùy Trâm	Nữ	02/04/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100553	Nguyễn Quỳnh Trâm	Nữ	11/09/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100554	Phí Huyền Trâm	Nữ	10/05/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100555	Nguyễn Lê Bảo Trân	Nữ	31/10/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100556	Đinh Trọng Trí	Nam	22/06/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100557	Phạm Văn Trí	Nam	23/11/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100558	Bùi Gia Triết	Nam	08/07/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100559	Ngô Minh Triết	Nam	28/01/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100560	Phạm Quốc Phúc Triệu	Nam	27/04/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100561	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	Nữ	07/03/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100562	Đồng Đức Trọng	Nam	16/05/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100563	Đào Quốc Trụ	Nam	12/06/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100564	Lê Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	11/12/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100565	Trương Hữu Trung	Nam	07/03/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100566	Đinh Xuân Trường	Nam	02/04/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100567	Đỗ Anh Tú	Nam	15/06/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100568	Trần Minh Tú	Nam	03/04/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100569	Nguyễn Huy Bảo Tuấn	Nam	02/05/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100570	Bùi Phương Tùng	Nam	29/01/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100571	Nguyễn Thạc Tùng	Nam	30/06/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100572	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	24/04/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100573	Trần Thị Thanh Tuyền	Nữ	20/06/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100574	Lê Minh Tường	Nam	14/07/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100575	Võ An Cát Tường	Nữ	09/02/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100576	Dương Nguyễn Thu Uyên	Nữ	06/06/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KT, ĐG ĐỊNH KỲ CUỐI HK 1

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 25 - Khối 11

Khóa ngày: 29/12/2025

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100577	Đinh Nguyễn Nhật Uyên	Nữ	23/11/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100578	Mai Trịnh Tố Uyên	Nữ	29/12/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100579	Nguyễn Lê Thảo Uyên	Nữ	11/06/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100580	Nguyễn Minh Uyên	Nữ	07/02/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100581	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	01/09/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100582	Nguyễn Phạm Thảo Uyên	Nữ	05/07/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100583	Phạm Mỹ Uyên	Nữ	18/02/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100584	Phạm Phương Uyên	Nữ	01/09/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100585	Trần Đỗ Thu Uyên	Nữ	01/03/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100586	Trần Thị Tố Uyên	Nữ	02/02/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100587	Nguyễn Khánh Vân	Nữ	14/01/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100588	Nguyễn Ngọc Thảo Vân	Nữ	01/08/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100589	Đoàn Lê Lam Vi	Nữ	06/04/2009	11A11	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100590	Phạm Quốc Việt	Nam	25/08/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100591	Trần Nam Việt	Nam	01/06/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100592	Nguyễn Xuân Vinh	Nam	20/02/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100593	Cù Trí Vũ	Nam	08/02/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100594	Nguyễn Đình Minh Vũ	Nam	20/03/2009	11A10	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100595	Nguyễn Long Vũ	Nam	23/07/2006	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100596	Nguyễn Thanh Phi Vũ	Nam	01/01/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100597	Trần Huy Vũ	Nam	16/02/2009	11A14	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100598	Vũ Lê Nguyên Vũ	Nam	08/09/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
23	100599	Bạch Thảo Vy	Nữ	17/02/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
24	100600	Đặng Khánh Vy	Nữ	09/03/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KT, ĐG ĐỊNH KỲ CUỐI HK 1
Khóa ngày: 29/12/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 26 - Khối 11

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100601	Đồng Phương Vy	Nữ	23/11/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
2	100602	Huỳnh Bảo Vy	Nữ	07/04/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
3	100603	Lê Ngọc Phương Vy	Nữ	19/02/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
4	100604	Lê Thảo Vy	Nữ	02/05/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
5	100605	Lê Trà Vy	Nữ	06/07/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
6	100606	Nguyễn Phương Vy	Nữ	27/01/2009	11A07	Văn, Toán, Anh, Hóa
7	100607	Nguyễn Yến Vy	Nữ	25/05/2009	11A04	Văn, Toán, Anh, Hóa
8	100608	Phạm Châu Tường Vy	Nữ	05/02/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa
9	100609	Phạm Võ Minh Vy	Nữ	30/11/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
10	100610	Trần Đỗ Bảo Vy	Nữ	22/04/2009	11A12	Văn, Toán, Anh, Hóa
11	100611	Trần Ngọc Khánh Vy	Nữ	02/08/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
12	100612	Trần Ngọc Thảo Vy	Nữ	07/01/2009	11A08	Văn, Toán, Anh, Hóa
13	100613	Trịnh Thảo Vy	Nữ	20/06/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
14	100614	Nguyễn Ngọc Như Ý	Nữ	25/12/2009	11A09	Văn, Toán, Anh, Hóa
15	100615	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	24/09/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
16	100616	Dương Lê Hoàng Yến	Nữ	06/01/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
17	100617	Đặng Nhật Hoàng Yến	Nữ	09/11/2009	11A05	Văn, Toán, Anh, Hóa
18	100618	Đặng Phạm Hải Yến	Nữ	24/10/2009	11A13	Văn, Toán, Anh, Hóa
19	100619	Đinh Như Yến	Nữ	11/02/2009	11A03	Văn, Toán, Anh, Hóa
20	100620	Lê Trần Hải Yến	Nữ	16/12/2009	11A06	Văn, Toán, Anh, Hóa
21	100621	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Nữ	19/12/2009	11A01	Văn, Toán, Anh, Hóa
22	100622	Nguyễn Thị Kim Yến	Nữ	10/05/2009	11A02	Văn, Toán, Anh, Hóa

Danh sách này có 22 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KT, ĐG ĐỊNH KỲ CUỐI HK 1
Khóa ngày: 29/12/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 27 - Khối 11

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100623	Hồ Đắc Gia An	Nam	03/03/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
2	100624	Thái Thị Thanh An	Nữ	04/01/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
3	100625	Trần Quỳnh Thùy An	Nữ	15/06/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
4	100626	Vũ Thị Hà An	Nữ	12/06/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
5	100627	Hà Trần Trâm Anh	Nữ	29/03/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
6	100628	Lương Mai Quỳnh Anh	Nữ	14/07/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
7	100629	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	22/09/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
8	100630	Uông Hoàng Quỳnh Anh	Nữ	24/07/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
9	100631	Võ Hoàng Anh	Nữ	23/07/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
10	100632	Hồ Nguyễn Phương Chi	Nữ	21/05/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
11	100633	Trịnh Ngọc Huyền Diệu	Nữ	17/04/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
12	100634	Lưu Thùy Dung	Nữ	17/07/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
13	100635	Trần Duyên Đức	Nam	08/11/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
14	100636	Phạm Hoàng Hà	Nữ	28/05/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
15	100637	Nguyễn Bá Minh Hải	Nam	17/06/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
16	100638	Quế Hoàng Thanh Hải	Nam	29/09/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
17	100639	Nguyễn Thị Minh Hằng	Nữ	26/12/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
18	100640	Nguyễn Trần Gia Hân	Nữ	15/04/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
19	100641	Nguyễn Vĩnh Ngọc Hân	Nữ	15/02/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
20	100642	Nguyễn Minh Khánh	Nam	06/12/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
21	100643	Lê Phạm Nguyên Khoa	Nam	30/11/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
22	100644	Nguyễn Hoàng Đăng Khôi	Nam	08/03/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
23	100645	Phạm Ánh Sao Khuê	Nữ	13/04/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
24	100646	Nguyễn Quang Huy Lâm	Nam	31/01/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KT, ĐG ĐỊNH KỲ CUỐI HK 1

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 28 - Khối 11

Khóa ngày: 29/12/2025

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi
1	100647	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	01/02/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
2	100648	Trương Mỹ Thảo My	Nữ	24/02/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
3	100649	Nguyễn Cao Bảo Na	Nữ	13/12/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
4	100650	Nguyễn Gia Nghi	Nữ	18/02/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
5	100651	Ngô Thị Khánh Nhân	Nữ	03/11/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
6	100652	Lê Phương Nhi	Nữ	04/09/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
7	100653	Nguyễn Trương Linh Nhi	Nữ	25/03/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
8	100654	Trần Nhật Hải Nhi	Nữ	07/01/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
9	100655	Nguyễn Ngọc Diễm Phúc	Nữ	14/01/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
10	100656	Chu Hoài Thanh Quý	Nữ	10/01/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
11	100657	Lê Ngọc Diễm Quỳnh	Nữ	23/10/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
12	100658	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	04/07/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
13	100659	Nguyễn Minh Sơn	Nam	06/12/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
14	100660	Hoàng Phương Thảo	Nữ	17/07/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
15	100661	Lê Thúy Mộng Thu	Nữ	26/09/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
16	100662	Hoàng Thủy Tiên	Nữ	30/04/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
17	100663	Phạm Hảo Tiên	Nữ	16/01/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
18	100664	Lê Hoàng Bảo Trân	Nữ	21/09/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
19	100665	Lâm Minh Triết	Nam	02/11/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
20	100666	Lê Ngọc Thanh Tuyền	Nữ	18/03/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
21	100667	Phạm Thảo Vân	Nữ	07/08/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
22	100668	Trần Nguyễn Thanh Vân	Nữ	10/04/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
23	100669	Phạm Thị Nhã Vy	Nữ	28/02/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
24	100670	Triệu Yến Vy	Nam	04/03/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử
25	100671	Huỳnh Ngọc Như Ý	Nữ	30/01/2009	11C	Văn, Toán, Anh, Sử

Danh sách này có 25 học sinh.